

Ngày 31/12/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.3%	2.2%

	2025	
ROE	5.1%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q4/25		
DT thuần	95.3	QoQ ▼ 9.70 ▼ 9.2%	YoY ▲ 10.7 ▲ 12.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	374	YoY ▲ 44.0 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	28.4	QoQ ▲ 11.6 ▲ 69.3%	YoY ▲ 5.30 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ		

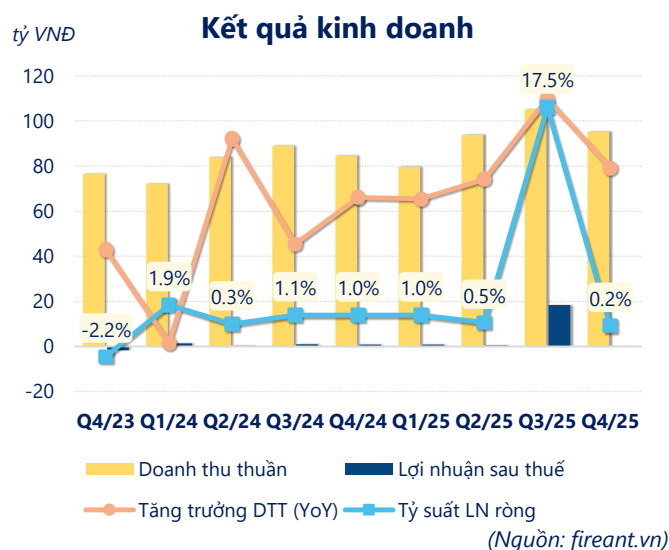
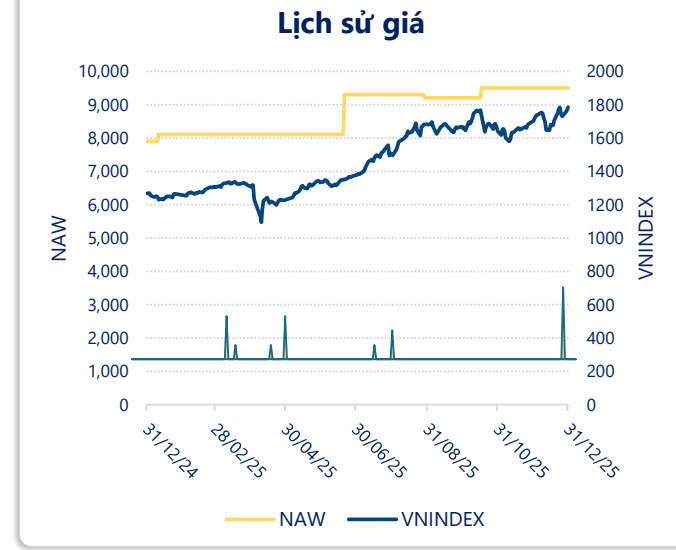
	2025	
LN gộp	76.0	YoY ▼ 4.90 ▼ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-3.10	QoQ ▼ 4.35 ▼ 348%	YoY ▼ 4.12 ▼ 404%
	tỷ VNĐ		

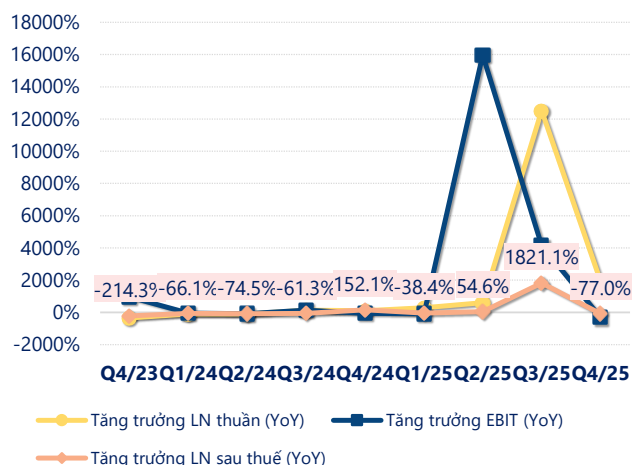
	2025	
LN thuần	0.11	YoY ▼ 3.40 ▼ 97.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.20	QoQ ▼ 18.2 ▼ 98.9%	YoY ▼ 0.68 ▼ 76.9%
	tỷ VNĐ		

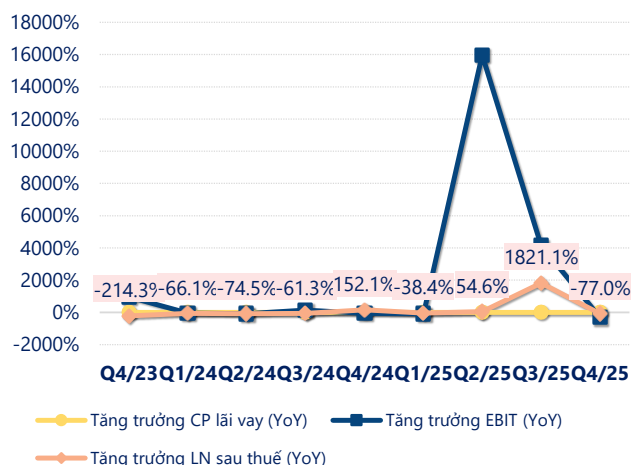
	2025	
LN sau thuế	19.9	YoY ▲ 17.0 ▲ 576%
	tỷ VNĐ	



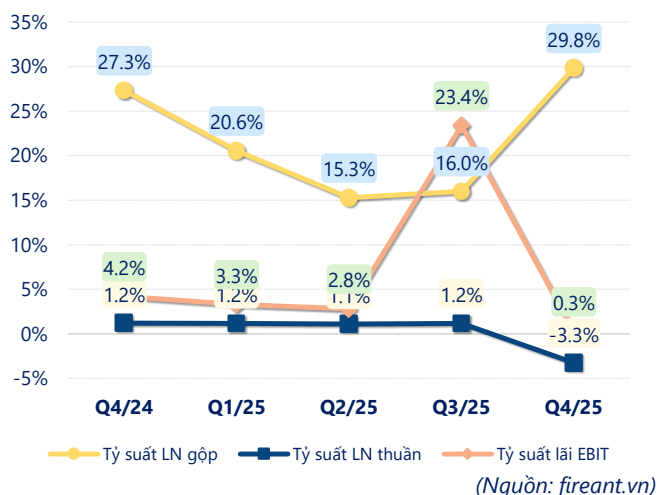
Tăng trưởng lợi nhuận



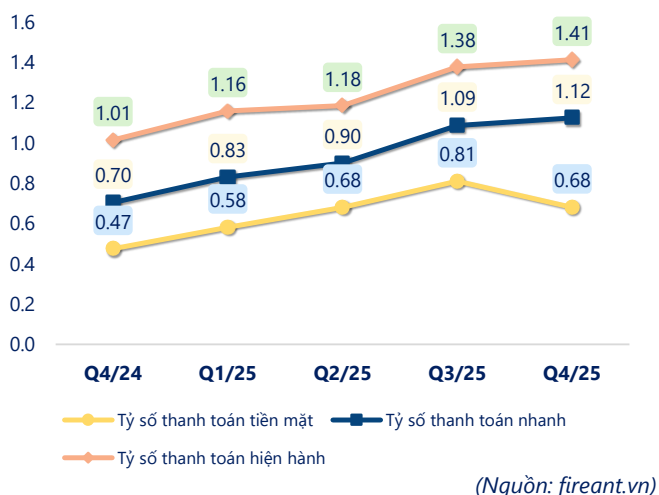
Tăng trưởng chi phí



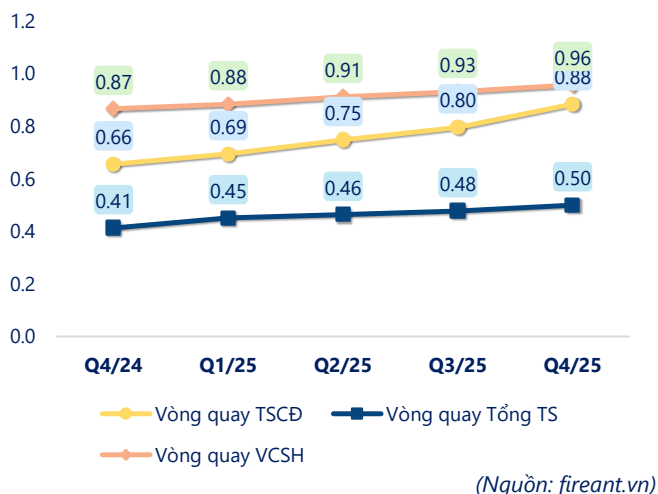
Tỷ suất lợi nhuận



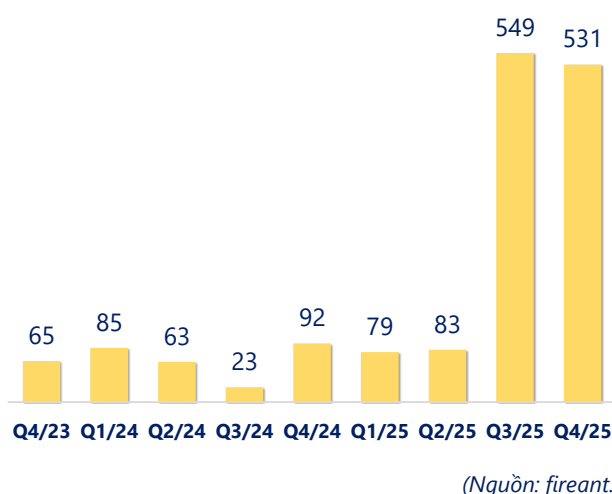
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	95.3	84.6	12.7%	374	330	13.4%
Giá vốn hàng bán	66.9	61.4	8.9%	298	249	19.8%
Lợi nhuận gộp	28.4	23.1	23.1%	76.0	80.9	-6.1%
Doanh thu HĐTC	3.61	0.90	301%	5.70	1.95	193%
Chi phí TC	1.85	2.45	-24.6%	7.28	8.40	-13.4%
Chi phí lãi vay	0	2.45	-100%	5.31	8.30	-36.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.11	4.22	44.8%	18.3	16.9	8.5%
Chi phí QLDN	27.2	16.3	66.8%	56.0	54.1	3.5%
LN thuần từ HĐKD	-3.10	1.02	-404%	0.11	3.51	-97.0%
Lợi nhuận khác	3.35	0.08	4090%	24.7	0.17	14435%
LN trước thuế	0.25	1.10	-76.9%	24.8	3.68	575%
Lợi nhuận sau thuế	0.20	0.88	-76.9%	19.9	2.94	576%
LNST của CĐ cty mẹ	0.20	0.88	-76.9%	19.9	2.94	576%

(Nguồn: fireant.vn)

